TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 70/2023/HS-ST Ngày 21-12-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lượng

Bà Vũ Thị Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Công L**,** sinh ngày 02/9/1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Q, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H, sinh năm 1970; chưa có vợ con; tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 25/2016/HSPT ngày 22/3/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/10/2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G. Ngày 07/9/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục. Ngày 15/10/2014 bị Công an phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe đối với người khác. Ngày 11/11/2014 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đ, quận D, thành phố Hải

Phòng quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi bạo lực gia đình. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2023 đến ngày 06/10/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Mạnh H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/10/2023 L đi xe taxi từ nhà đến khu vực đường T, quận L, thành H để hỏi mua ma túy của người đàn ông không quen biết 03 túi ma túy Ketamine và 05 viên ma túy thuốc lắc MDMA. Người đàn ông đồng ý bán ma túy với giá 1.350.000đồng và đưa cho L 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng đựng 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 03 túi nilon đều chứa ma túy Ketamine và 01 túi nilon chứa 05 viên ma túy MDMA. Luân cất ma túy vào túi quần đang mặc, đi xe taxi về quán anh Trần Văn V để chơi bi-a thì gặp bạn là anh Trần Mạnh H1 cũng chơi ở đây. Sau đó L bảo H1 chở đi tìm quán K ở xã H, huyện K để chơi. L không nói cho H1 biết L có ma túy. Tại quán B-a nhà anh V, H1 mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng mang BKS:15B3-794.88 của một người bạn tên H2 (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) điều khiển xe chở L đi. Khi đi L cất giấu ma túy dắt vào bên phải sườn yên xe mô tô, H1 không biết việc này. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, H1 chở L đến khu vực chân cầu vượt cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thuộc thôn K, xã H, huyện K thì thấy lực lượng Công an tiến hành kiểm tra. Do hoảng sợ vì không đội mũ bảo hiểm nên cả hai làm đổ xe mô tô, vỏ bao thuốc lá chứa ma túy của L rơi xuống mặt đường. Công an huyện K tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng đựng 01 túi nilon màu trắng kích thước 10x10cm, bên trong có 03 túi nilon đều có kích thước 2x2cm chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu mẫu M1); 01 túi nilon kích thước 2x3cm chứa 05 viên nén màu xám (niêm phong ký hiệu mẫu M2) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng BKS:15B3-794.88. Lúc này H1 mới biết L có ma túy; Công an huyện K đưa L và H1 về trụ sở làm việc.

Ngày 04/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà nơi ở của Phạm Công L, không thu giữ đồ vật gì có liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 779/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng mẫu M1 là ma túy Ketamine có khối lượng 2,46 gam; 05 viên nén mẫu M2 là ma túy MDMA có khối lượng 2,21 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng BKS:15B3-794.88, là phương tiện H1 mượn của nam thanh niên tên H2. Kết luận giám định BKS:15B3-794.88 là thật; số khung RLCS5C640AY271420, số máy 5C64271429

của xe mô tô là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Tuy nhiên qua tra cứu, biển kiểm soát không trùng khớp với số khung, số máy của xe.

Biển kiểm soát 15B3-794.88 là của xe Winner màu đỏ xanh, có số máy KC34E1162555, số khung RLHKC3719LY100538, chủ xe là anh Đỗ Văn T. Quá trình điều tra, anh T cho biết chiếc xe Winner mang BKS:15B3-794.88 bị trộm cắp vào tháng 7/2022 trên địa bàn huyện A. Do đó ngày 31/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã có công văn trao đổi, chuyển tài liệu cùng với BKS:15B3-794.88 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A giải quyết theo thẩm quyền.

Số khung RLCS5C640AY271420, số máy 5C64271429 là của xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, có BKS:15B3-838.41, chủ xe là chị Nguyễn Thị T1. Quá trình làm việc, chị T1 cho biết năm 2021 đã bán cho cửa hàng mua bán xe máy tại K, Hải Phòng nhưng không nhớ tên, địa chỉ cụ thể. Do không xác định được chủ sở hữu xe mô tô Sirius trên, nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra xác minh xử lý theo quy định.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ túi nilon trong bì thư niêm phong, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSKT ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm Công L mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, cùng vỏ túi nilon trong bì thư niêm phong số 779MT/PC 09.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo đồng ý và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 03/10/2023, tại trục đường thôn K, xã H, huyện K, Phạm Công L có hành vi tàng trữ trái phép 2,46 gam ma túy Ketamine và 2,21 gam ma túy MDMA để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Công L đã thỏa mãn cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Do chất ma túy Ketamine và MDMA không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên việc tính tổng khối lượng hai chất ma túy này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau: Tỷ lệ % về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 là 12,3% (2,46 gam so với 20 gam). Tỷ lệ % về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là 44,2% (2,21 gam so với 05 gam). Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất Ketamine và MDMA là: 12,3% + 44,2% = 56,5% (thuộc trường hợp dưới 100%). Như vậy, tổng khối lượng của 02 chất Ketamine và MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Phạm Công L bị xét xử tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của

Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây nên tệ nạn ma túy. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã từng 04 lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Mặc dù đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên kết án tại bản án số 25/2016/HSPT ngày 22/3/2016, xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 28 tháng 4 năm 2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt chính. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm nghiêm trọng do cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo; đồng thời để phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung nhưng bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp và thu nhập kinh tế ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ túi nilon trong bì thư niêm phong số 779MT/PC09; cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Trong vụ án này, Trần Mạnh H1 không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác minh được rõ tên, tuổi, địa chỉ của nam thanh niên tên H2 cho Trần Mạnh H1 mượn xe nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào ngày 03/10/2023, Cơ quan điều tra chưa xác minh được rõ tên, tuổi, địa chỉ nên tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo, đã có đơn đề nghị miễn án phí, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Công L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, cùng vỏ túi nilon trong bì thư niêm phong số 779MT/PC09 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Phòng PV06 + PC10 Công an Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp;
- Ủy ban nhân dân phường Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngà